

THÔNG TIN THUỐC

V/v hướng dẫn kê đơn và sử dụng thuốc kháng vi-rút điều trị COVID-19

Kính gửi: Các khoa, phòng trong Bệnh viện

Căn cứ vào Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;

Căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;

Căn cứ vào Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Căn cứ vào Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 27/02/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Căn cứ vào Công văn số 2295/BYT-KCB ngày 06/05/2022 của Bộ Y tế về việc kê đơn thuốc kháng vi-rút điều trị COVID-19;

Để triển khai kê đơn sử dụng thuốc kháng vi-rút điều trị COVID-19 an toàn, hiệu quả, đảm bảo người dân sớm tiếp cận thuốc và đúng đối tượng điều trị, Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu hướng dẫn sử dụng và thực hiện kê đơn thuốc kháng vi-rút điều trị COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

Bảng 1. Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng vi-rút điều trị người bệnh COVID-19

Chẩn đoán Phân loại mức độ	Người nhiễm không triệu chứng	Nhẹ	Trung hình	Nặng	Nguy kịch
Molnupiravir	Không	Có ¹	Có ¹	Không	Không
Favipiravir	Không	Có ¹	Có ¹	Không	Không
Remdesivir	Không	Có	Có	Có	Không
Paxlovid (nirmatrelvir & ritonavir)	Không	Có ¹	Có ¹	Không	Không

¹ Có sự theo dõi của nhân viên y tế

Bảng 2. Các thuốc kháng vi rút trong điều trị COVID-19

Hoạt chất	Chỉ định	Chống chỉ định	Liều dùng	Chú ý
Molnupiravir	- Bệnh nhân COVID-19 người lớn từ 18 tuổi trở lên mức độ nhẹ đến trung bình và có ít nhất một yếu tố nguy cơ làm bệnh tiến triển nặng. - Thuốc sử dụng trong vòng 5 ngày kể từ khi khởi phát các triệu chứng hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính. Bệnh nhân cần nhập viện đã được khởi trị molnupiravir trước đó có thể tiếp tục sử dụng thuốc để hoàn thành phác đồ điều trị 5 ngày tùy theo quyết định của BS điều trị.	Quá mẫn với molnupiravir hay bất kỳ thành phần nào của thuốc	- Liều dùng: 800 mg/lần, uống x 2 lần/ngày. - Người bị suy thận, suy gan: Không cần điều chỉnh liều. - Thời gian điều trị: 5 ngày.	- Không khuyến cáo sử dụng cho PNCT, phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 18 tuổi do quan ngại nguy cơ độc tính trên thai nhi, trên xương, sụn của thuốc. - Phụ nữ có khả năng mang thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh sản nên sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp và có hiệu quả trong quá trình điều trị và trong vòng 04 ngày sau khi sử dụng liều molnupiravir cuối cùng. - PN cho con bú: không khuyến cáo cho con bú trong thời gian điều trị và trong vòng 04 ngày sau khi sử dụng liều molnupiravir cuối cùng. - Đối với nam giới trong độ tuổi sinh sản sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp và hiệu quả trong thời gian điều trị và ít nhất 3 tháng sau

				liều monolpiravir cuối cùng.
Favipiravir	Người bệnh COVID-19 mức độ nhẹ có yếu tố nguy cơ và mức độ trung bình	- PNCT, phụ nữ đang có thai. - Phụ nữ cho con bú. - Dưới 18 tuổi - Suy gan nặng, suy thận nặng	- Liều dùng: ngày đầu uống 1600mg/lần x 2 lần/ngày, các ngày sau uống 600 mg/lần x 2 lần/ngày - Bệnh nhân suy thận nhẹ đến trung bình, suy gan nhẹ đến trung bình: Không có khuyến cáo điều chỉnh liều cụ thể. - Thời gian điều trị: 5-7 ngày	- Chú ý ít nhất 2 ngày đầu dùng thuốc do có thể gây rối loạn tâm thần. - Thận trọng ở người bệnh có tiền sử gout vì có thể làm tăng acid uric và làm nặng thêm bệnh.
Remdesivir	- Người bệnh nội trú, mức độ nhẹ và có ít nhất một yếu tố nguy cơ tiến triển nặng; mức độ trung bình và nặng, khởi phát bệnh chưa quá 10 ngày có suy hô hấp phải thở oxy, thở HFNC, thở máy không xâm nhập - Nên phối hợp với corticoid (ưu tiên dexamethason). - Với các trường hợp đã được điều trị bằng remdesivir trước khi thở máy xâm nhập hoặc ECMO thì có thể tiếp tục dùng remdesivir cho đủ liệu trình.	- Tiền sử quá mẫn với bất kỳ thành phần nào trong công thức thuốc. - Người bệnh có men gan ALT tăng trên 5 lần giới hạn trên của khoảng giá trị bình thường.	+ Người ≥ 12 tuổi và cân nặng > 40 kg: Ngày đầu 200mg, những ngày sau 100mg/ngày, truyền tĩnh mạch 1 lần trong 30 - 120 phút. - Bệnh nhân suy thận eGFR ≥ 30 mL/phút: không cần chỉnh liều. + Thời gian điều trị: 5 ngày, nếu không cải thiện về lâm sàng có thể điều trị thêm 5 ngày tiếp.	- Trẻ em < 12 tuổi thực hiện theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị COVID-19 ở trẻ em. - PNCT và nuôi con bằng sữa mẹ; Chưa có dữ liệu đầy đủ. Không khuyến cáo trừ trường hợp lợi ích vượt trội so với nguy cơ. - Theo dõi người bệnh trong thời gian truyền và trong vòng 1h sau truyền để phát hiện và xử trí kịp thời phản vệ và các phản ứng tiềm truyền (nếu có). - Theo dõi tăng men gan trong quá trình sử dụng thuốc. Ngưng sử dụng thuốc nếu ALT tăng trên 5 lần giới hạn trên bình thường trong quá trình điều trị. - Chưa có đủ thông tin khuyến cáo sử dụng thuốc cho người bệnh có mức lọc cầu thận ước tính eGFR < 30 mL/phút).
Paxlovid* (nirmatrelvir & ritonavir)	- Người bệnh COVID-19 người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên có cân nặng ít nhất 40kg mức độ nhẹ, trung bình và có ít nhất 1 nguy cơ cao tiến triển thành bệnh nặng (bao gồm nhập viện và tử vong). Sử dụng trong vòng 5 ngày kể từ khi khởi phát các triệu chứng hoặc khi có xét nghiệm dương tính		- Liều dùng: 300mg nirmatrelvir uống đồng thời cùng 100mg ritonavir, x 2 lần/ngày. - Ở bệnh nhân suy thận mức độ trung bình, cần giảm liều paxlovid. - Thời gian điều trị: 05 ngày.	- Paxlovid không được khuyến cáo cho bệnh nhân suy thận nặng hoặc suy gan nặng. - Chú ý các tương tác thuốc nghiêm trọng hoặc chống chỉ định thông qua ức chế CYP3A4. - Theo dõi các phản ứng có hại có thể xảy ra bao gồm suy giảm vị giác, tiêu chảy, huyết áp cao và đau nhức cơ...

* Thuốc chỉ được sử dụng khi được cấp giấy phép lưu hành sản phẩm tại Việt Nam.

Các bác sĩ thực hiện kê đơn các thuốc trên theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu: Khoa Dược



P. GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Ích Tuấn

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

DS. Viên Cẩm Tú